TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2023/DS-ST Ngày: 12-6-2023 V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân; Trụ sở chính: Số 28C-28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh Hương – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đ – Chức vụ: Phó Phòng phụ trách - Bộ phận tố tụng xử lý nợ Miền Nam – Ngân hàng TMCP Quốc Dân. (Văn bản ủy quyền số 101/2022/UQ-CTHĐQT ngày 03/10/2022).

Ông Nguyễn Đ ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ L – Chức vụ: Chuyên viên cao cấp Bộ phận Tố tụng xử lý nợ Miền Nam tham gia tố tụng tại Tòa án; Địa chỉ liên hệ: KH, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 231/2022/UQ-NCB ngày 21/10/2022) (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

.1 Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1975; (Vắng mặt)

3.2 Bà Trần Thị Bạch D, sinh năm 1979; (Có mặt)

3.3 Bà Phạm Ngọc Ái Ph, sinh năm 2000; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân (viết tắt là Ngân hàng) thống nhất trình bày: Ông Nguyễn Văn T có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch Lê Hồng Phong để vay vốn theo hợp đồng hạn mức cho vay số 927/17/HĐHM-9302 ngày 04/8/2017 và Khế ước nhận nợ số 01/2017/KUNN/927/17/HĐHM-9302 ngày 04/8/2017, cụ thể: Số tiền vay là 1.100.000.000 đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân; Thời hạn duy trì hạn mức cho vay: 36 tháng kể từ ngày 04/8/2017; Lãi suất vay là: 12 %/năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 04/11/2017; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm; Kỳ hạn trả lãi vay và nợ gốc: 01 tháng tính từ ngày trả lãi vay đầu tiên là ngày 25/8/2017; Thời hạn trả hết nợ gốc khoản vay vào ngày 04/8/2018. Để đảm bảo cho khoản vay trên thì ông Nguyễn Văn T có thế chấp quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất gồm: Thửa đất số 125 diện tích 3604,8m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 374543, số vào sổ cấp GCN: CH 08008; Thửa đất

số 334 diện tích 210,3m^2, loại đất ở tại nông thôn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 374544, số vào sổ cấp GCN: CH 08009; Thửa đất số 335, diện tích 557,9m^2, loại đất trồng cây hàng năm khác theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 374545, số vào sổ cấp GCN: CH 080010; Các thửa đất nêu trên cùng tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp 1, xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, do Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ cấp cho ông Nguyễn Văn Tr ngày 30/8/2013 và chỉnh lý biến động sang tên từ ông Nguyễn Văn Tr cho ông Nguyễn Văn T ngày 23/6/2016.

Quá trình thực hợp đồng ông Nguyễn Văn T chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc tính đến ngày 05/04/2023 là 450.330.000 đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 05/8/2018. Hiện tại, Ông T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 649.670.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Do ông Nguyễn Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền trên nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn không trả.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi phát sinh tính đến ngày 12/6/2023 theo hợp đồng hạn mức cho vay mà ông Nguyễn Văn T đã ký kết với Ngân hàng, cụ thể như sau:

Nợ gốc là: 649.670.000 đồng;

Tiền nợ lãi trong hạn là: 110.841.756 đồng.

Tiền nợ lãi quá hạn là: 527.378.391 đồng.

Tiền lãi phạt chậm trả lãi là: 79.508.124 đồng.

Tổng cộng nợ gốc và lãi phải thanh toán là 1.367.398.270 đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất số 125, 334, 335 cùng tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp 1, xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 789/17/HĐTC-9302 ngày 04/8/2017.

Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn là ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện việc Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả khoản nợ gốc, tiền lãi và đề nghị xử lý tài

sản thế chấp trong trường hợp ông Nguyễn Văn T không thanh toán nợ nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn không có ý kiến phản đối hay phản tố gì đối với các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Tr, bà Trần Thị Bạch D và bà Phạm Ngọc Ái Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện việc Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả nợ và đề nghị xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông Nguyễn Văn T không thanh toán nợ nhưng ông Nguyễn Văn Tr, bà Trần Thị Bạch D và bà Phạm Ngọc Ái Ph vẫn không có ý kiến phản đối hay yêu cầu độc lập gì đối với các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tại phiên tòa, bà Trần Thị Bạch D có ý kiến đồng ý để cho Ngân hàng phát mãi các tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng nếu ông T không thanh toán đủ nợ cho Ngân hàng.

Vụ án đã được Tòa án T hành công khai chứng cứ; không T hành hòa giải vụ án, do bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Đồng thời, Ngân hàng có đơn đề nghị Tòa án không T hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, lời trình của các đương sự tại phiên tòa, có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân số tiền gốc và lãi, lãi phạt chậm trả lãi tính đến ngày 12/6/2023 là 1.367.398.270 đồng.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến phản đối hay có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập gì liên quan đến các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 789/17/HĐTC-9302 ngày 04/8/2017. Do đó, nếu ông T không thanh toán xong hết các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 789/17/HĐTC-9302 ngày 04/8/2017 để thu hồi nợ.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T thanh toán số tiền nợ gốc và tiền phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà ông T đã ký kết với Ngân hàng. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng thì ông Nguyễn Văn T có địa chỉ thường trú tại số nhà 211, Ấp 1, xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An và ông T hiện đang cư trú tại địa chỉ nêu trên. Do đó, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và vụ án thuộc thẩm quyền giải theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân có đơn đề nghị Tòa án không T hành hòa giải vụ án, nên Tòa án không T hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Nguyễn Văn T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Tr và bà Phạm Ngọc Ái Ph đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án T hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân:

[4.1] Xét, Hợp đồng hạn mức cho vay số 927/17/HĐHM-9302 ngày 04/8/2017 và Khế ước nhận nợ số 01/2017/KUNN/927/17/HĐHM-9302 ngày 04/8/2017, được ký kết giữa ông Nguyễn Văn T với Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc là hoàn toàn tự nguyện, khi ký hợp đồng nêu trên các bên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nội dung thỏa thuận phù hợp với pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết.

[4.2] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến phản đối gì với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân và luôn vắng mặt. Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn T có vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân theo hợp đồng hạn mức cho vay nêu trên mà các bên đã ký kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo quy định tại Điều 9 của hợp đồng hạn mức cho vay và theo thỏa thuận trong khế ước nhận nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T thanh toán cho ngân hàng tổng cộng số tiền nợ gốc, tiền lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền lãi phạt chậm trả lãi) tính đến ngày 12/6/2023 tổng cộng: 1.367.398.270 đồng (Trong đó: Nợ gốc là: 649.670.000 đồng; Tiền nợ lãi trong hạn là: 110.841.756 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là: 527.378.391 đồng và tiền lãi phạt chậm trả lãi là: 79.508.124 đồng) là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 789/17/HĐTC-9302 ngày 04/8/2017 được ký kết giữa ông Nguyễn Văn T với Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng hạn mức cho vay số 927/17/HĐHM-9302 ngày 04/8/2017. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất gồm: Thửa đất số 125 diện tích 3604,8m^2; Thửa đất số 334 diện tích 210,3m^2; Thửa đất số 335, diện tích 557,9m^2 các thửa đất trên cùng tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp 1, xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Khi ký kết hợp đồng thế chấp, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Phạm Thị Hiên; Địa chỉ: Số 404, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Tân Trụ ngày 04/8/2017 là đúng quy định của pháp luật. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/02/2023 thì: Trên thửa đất số 125 có 01 căn nhà cấp 04 đang bỏ hoang và có một số cây trồng khác; Trên thửa đất số 334 có 01 căn nhà cấp 04 hiện tại ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Tr, bà Trần Thị Bạch D, bà Phạm Ngọc Ái Ph đang sinh sống và có một số cây trồng khác; Trên thửa đất số 335 không có tài sản gì trên đất, chỉ có một số cây trồng. Qúa trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Tr, bà Trần Thị Bạch D, bà Phạm Ngọc Ái Ph không có ý kiến phản đối hay phản tố hay yêu cầu độc lập gì đối với các tài sản thế chấp theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, nếu ông Nguyễn Văn T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số

nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 125 diện tích 3604,8m^2; Thửa đất số 334 diện tích 210,3m^2; Thửa đất số 335, diện tích 557,9m^2. Tất cả các thửa đất trên cùng tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp 1, xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 789/17/HĐTC-9302 ngày 04/8/2017.

[5] Xét, Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng): Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân đã nộp tạm ứng và đã chi xong. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 600.000 đồng theo quy định tại Điều 157, Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân được chấp nhận nên buộc ông Nguyễn Văn T phải chịu tính trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26, các Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 16 Điều 4, Điều 11, Điều 91, Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Nguyễn Văn T.

1.1 Buộc ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân tổng cộng số tiền nợ gốc, tiền lãi và tiền lãi phạt chậm trả lãi tính đến ngày 12/6/2023 là 1.367.398.270 đồng (Một tỷ ba trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm chín mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi đồng) (Trong đó: Nợ gốc là: 649.670.000 đồng; Tiền nợ lãi trong hạn là: 110.841.756 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là: 527.378.391 đồng và tiền lãi phạt chậm trả lãi là: 79.508.124 đồng).

1.2 Kể từ ngày 13/6/2023, ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền gốc còn phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân với mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận ký kết trong Hợp đồng hạn mức cho vay số 927/17/HĐHM-9302 ngày 04/8/2017 và Khế ước nhận nợ số 01/2017/KUNN/927/17/HĐHM-9302 ngày 04/8/2017 cho đến khi thi hành xong hết các khoản nợ.

1.3 Trường hợp ông Nguyễn Văn T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm các quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 125 diện tích 3604,8m^2; Thửa đất số 334 diện tích 210,3m^2; Thửa đất số 335, diện tích 557,9m^2 các thửa đất trên cùng tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại Ấp 1, xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 789/17/HĐTC-9302 ngày 04/8/2017.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng): Buộc ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Buộc ông Nguyễn Văn T phải chịu 53.021.948 đồng (Năm mươi triệu không trăm hai mươi mốt nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

3.2 Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân số tiền tạm ứng án phí

đã nộp là 25.233.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0006329 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Tiền Phương